

Đóng cửa lại, già Tư hỏi :

— Họ vây kín rồi, bà biết chưa?

Bà Hoa gật đầu :

— Biết rồi.

— Sao bà chưa trốn đi?

Bà Hoa cười :

— Trốn sao được. Tôi phải đợi bác về đây.

**Định** ra ngoài bém gọi thì bác về.

— Bà loli thôi lắm. Bỗn phận tôi là gác bên ngoài để bảo vệ bà.

— Bỗn phận tôi là đảm bảo cho những đồng chí trung kiêu và tài ba như bác khỏi sa vào tay địch.

Già Tư thở dài :

— Chỉ 5 phút nữa, họ sẽ ủa vào đây. Mời bà đi ngay cho.

Bà Hoa cũng thở dài :

— Bác cùng đi với tôi, may ra có thể thoát hiểm.

— Không được đâu. Phải có người ở lại kháng cự để nghỉ bình. Vâ lại...

Giọng già Tư trở nên nghẹn ngào :

— Tôi chắc cô Thanh đã bị họ bắt. Bị bắt tất cả Thanh sẽ tự vận. Bà phải sống để trả thù. Bà phải sống để lãnh đạo anh em.

— Cám ơn lòng tốt của bác. Nhưng tôi đã quyết rồi. Tôi chẳng còn sống bao lâu nữa. Bác là đàn ông lại ít tuổi hơn tôi, bác phải ở lại dù dắt anh em thanh niên.

— Nếu bà chấp nhận, dịch vào đây, bà và tôi đều chết. Chết một cách ngu xuẩn. Chết một cách vô ích. Tôi chúc sẽ kết tội bà, lịch sử sẽ kết tội bà. Không có bà trong giờ phút nghiêm trọng này, tôi

chắc sẽ như con rắn mất đầu, anh em sẽ phản tán, sứ mạng do tờ quốc và ông Hoàng giao cho sẽ thất bại.

Bà Hoa cúi đầu suy nghĩ. Đoạn bà ngừng đầu giọng sắc như dao :

— Tôi chỉ bằng lòng ra đi với hai điều kiện.

— Mời bà nói đi. Nếu là điều kiện hợp lý thì tôi chấp thuận.

— Hai điều kiện, xin bác nhớ cho. Thứ nhất, rút thã a, đúng tên ai, người ấy phải ở lại. Thứ hai, nếu chẳng may là bác, tôi sẽ ở lại cầm cự một thời gian, đến khi gần hết hạn, tôi mới đi.

Già Tư nói :

— Bà thường bình thật. Ông Hoàng nói vây mà tôi không tin, giờ đây tôi mới thấy rõ ràng. Vâng, bà đã muôn, tôi xin vâng!

Nói xong, già Tư lại bàn, lấy giấy ra viết. Giả đưa cho bà Hoa một mảnh giấy :

— Bà viết tên bà đi, còn tôi viết tên tôi.

Bà Hoa nắn nót chữ Z. 62, rồi gấp tư mảnh giấy lại, trao cho già Tư. Già Tư cho vào cái nón lá xóc một hồi rồi nói :

— Mời bà rút thăm.

Tim đập hối hộp, bà Hoa rút miếng giấy phía trên và mở ra đọc. Bà tái mặt. Già Tư mỉm cười :

— Tên bà phải không?

— Không, tên bác.

— Tôi đã bảo mà... Ông Trời có mắt, không bao giờ làm cả. Thế là xong, tôi xin ở lại.

Ngắn ngủi một giây, bà Hoa nói :

— Còn tờ thứ hai, phiền bác mở ra coi.

Già Tư cười :

— Khô quá, có hai miếng giấy, cái đè tên bà, cái đè tên tôi, bà đã rút tên bà rồi thì cái còn lại pliải mang tên tôi. Tôi không ngờ bà chỉ lại lần thầm như thế.

Bà Hoa vội đứng dậy, và lấy mảnh giấy còn lại trong nón, già Tư giật lại không kịp. Già Tư ngồi phịch xuống ghế, mắt đỏ hoe. Quả bà Hoa đoán đúng : miếng giấy thứ hai cũng đè chữ Z. 64 bi hiệu của già Tư.

Binh sinh, già Tư là người giỏi quỹ thuật. Hồi còn trẻ, già Tư lang thang đây đó, trộ tài biến giấy ra trứng, nặn bột thành chim đẽ kiếm tiền độ nhật. Chỗng Pháp bị bắt, dồn ra Côn đảo, bác kết bè, vượt biển trốn về. Sau một tuần lênh đênh trên biển khơi, hai bạn đồng hành chết khát phải ném xác xuống nước, bác đặt vào đất Thái. Nhờ dân địa phương có cảm tình — và có lẽ cũng nhờ bác thạo tiếng Thái — bác thoát khỏi màng lưới của thực dân, và từ đó tá túc ở nước ngoài. Tiếp tục sứ mạng giải phóng đất nước. Bác gặp Ông Hoàng, già nháy tò chừng gián điệp dưới bi hiệu Z. 64, rồi ra Hà Nội phục vụ dưới quyền bà Huyền Hoa. Bác coi bà Hoa như chị cả, và nhiều lần vào sinh ra tử, di sát bà Hoa như hình với bóng, bác đã cứu bà Hoa ra khỏi nhanh vuốt ghe gori của địch.

Bà Hoa nói :

— Tôi biết mà...

Già Tư lắc đầu :

— Tôi giỏi nghề quỹ thuật, chắc bà chỉ không lừa gi. Nhưng thôi, tôi quyết ở lại, bà không lay chuyển được tôi đâu.

## ĐÊM CUỐI CÙNG CỦA TỬ TỘI

Bà Hoa định nói : « tôi cũng quyết ở lại », song vội im lặng. Tiếng chán người chạy thỉnh thoảng trong hẻm vang lại. Đến trước cửa trụ sở của bà Hoa, toán người đứng lại.

Rồi một tiếng quát vang lên :

— Mở cửa.

Tiếp theo là tiếng báng súng đập vào cửa :

— Mở cửa. Công an.

Già Tư lên tiếng :

— Các ông đòi mở cửa làm gì ?

Tiếng bên ngoai trở nên gắt gỏng :

— Mở cửa đê xét nhà.

Già Tư nói :

— Ông chủ di vắng rồi. Lát nữa mới các ông lại, tôi không có chìa khóa.

— Dừng ôm ở nữa. Con mẹ chủ đang ở trong nhà. Mày là đứa giả ăn mày ngồi ngoài ngõ phải không ? Khoan hồn thi mở ngay, nếu không chúng tao sẽ nã đạn vào, chết không kịp ngáp.

Già Tư rít lên :

— Phải, lão là đứa giả hành khất ngoài hẻm đây. Các ông có bao nhiêu đạn cứ bắn vào đây, lão sẵn sàng trả lời.

Ngoài hẻm, một chiếc xe đip gắn máy thu phát thanh đã đậu sẵn. Bốn người dân ông mặc đồng phục xám kéo nhau sang kho chứa vật liệu bên cạnh đê bàn bạc. Người chỉ huy nói :

— Chúng có súng. Anh em nghĩ sao ?

Có tiếng đáp :

— Tôi đê nghị phá cửa vào. Phía sau đã bố trí xong rồi. Chúng không thoát được đâu.

— Chúng có mấy đứa ?

— Tôi không biết. Ít ra là hai, mụ già và thằng ăn mày giả hiệu. Hai đứa già này không kháng cự được bao lâu đâu.

Cả bọn trở lại trước cửa nhà bà Hoa. Người chỉ huy cao giọng :

— Tôi cho những người trong nhà ba phút để suy nghĩ. Sau ba phút nếu không mở cửa và dầm hàng, tôi sẽ ra lệnh bắn nát cửa và ném lựu đạn vào.

Bà Hoa ra hiệu bằng mắt cho già Tư, hai người đều im lặng. Già Tư mán mè khâu tiều liền trong tay, tia mắt sáng như điện. Bà Hoa hé cửa sổ nhìn ra sân. Chắc chắn địch phải trèo lên mái nhà bên, rồi truyền xuống sân, hoặc vượt tường nhảy vào.

Bà Hoa đoán không sai. Một cái đầu vừa nhô lên khỏi bức tường. Bà định lấy cò, song già Tư chặn lại. Một người mặc đồ xám nhảy vọt lên đỉnh tường, sửa soạn tuột xuống. Khi ấy già Tư mới nhả đạn. Bạc chỉ bắn một phát khô khan. Người áo xám ngã pháo xuống sân.

Bên ngoài có tiếng kêu :

— Đồng chí Mạnh bị chết rồi. Anh em, xung phong vào.

Già Tư nhún vai, ra vẻ khinh bỉ. Một loạt tiều liên nổ ròn. Cánh cửa lim vẫn đứng vững. Lại một loạt nữa, tacata, tacata... Bà Hoa ghé súng qua chấn sắt ra sân. Một bóng người nhô lên tường bà Hoa thản nhiên nhả đạn. Một tên khác bò lồm cồm trên mái, già Tư tăng cho bắn một phát vào giữa óc. Hai xác chết đẫm máu lăn lồng lốc xuống sân.

Tacata... tacata...

Cánh cửa lung lay. Tacata... Cánh cửa bật tung ra, một tràng đạn tuôn vào.

Bà Hoa và già Tư đã rút vào phòng trong. Rắn một hồi không nghe phản ứng, bọn công an ứa vào. Hai khẩu PPD cùng khạc lửa ra một lượt. Tốp đùi đầu nằm xuống như sung rụng.

Trong khi ấy hai công an viên khác đã nhảy lọt xuống sân. Già Tư chĩa súng ra, song cả hai đều cuộn mình nấp vào góc. Bà Hoa đóng chặt cửa ẵn thông ra phòng ngoài. Một loạt đạn từ ngoài sân nổ ran làm nát cánh cửa sổ, mảnh gỗ bắn tung tóe vào vai già Tư. Bà Hoa bấu trả rồi khom lưng đi luồn vào trong.

Ngôi nhà gồm 5 phòng và một ga-ra. Dịch đã vào đến phòng ngoài và sửa soạn tông cửa vào phòng thứ nhì. Hai công an viên ngoài sân sắp sửa phá cửa gara.

Bà Hoa kéo già Tư vào phòng thứ tư. Đó là căn phòng kiêm cổ nhất, tường bằng bê tông cốt sắt, và không có cửa sổ. Ra vào bằng một cửa lớn, ngoài là gỗ lim, trong là tôn dày.

Già Tư nói :

— Thôi, bà đi đi. Tôi có thể cản chúng được 5 phút nữa.

Tiếng súng vẫn nổ ròn, xen lẫn tiếng quát ra lệnh quăng súng đầu hàng. Hai tiếng oang oác nổ lên. Bà Hoa giật mình : dịch bắt đầu dùng lựu đạn cay mắt. Với khí giới trong tay, bà có thể chống cự không lùi, nhưng bà không có mặt nạ phòng hơi ngạt.

Già Tư hung hăng ho. Gian phòng được gắn máy điều hòa không khí, đóng chặt cửa, hai người

còn cầm cự được lâu nữa. Nhưng địch đã cúp hơi điện. Đóng cửa thì ngập thở, còn mở cửa thì hơi cay lọt vào làm đau mắt và rất họng.

Từ phía, khói trắng bay mù. Già Tư nắm lấy tay bà Hoa :

— Bà đi đi.

Bà Hoa lắc đầu :

— Không, tôi ở lại với bác.

Già Tư quắc mắt :

— Khô quá tôi nỗi mài mà bà không chịu nghe.

Bà dừng hy vọng tôi cùng trốn với bà, vì nếu cả hai cùng trốn, địch sẽ phăng ra. Bà Hoa..

Vừa nói, già Tư vừa chia súng xuống chân bắn một phát. Bà Hoa rù lên :

— Trời ơi, bác Tư !

Già Tư mím cười kiêu hãnh :

— Bà đã thấy chưa. Bây giờ tôi què rồi bà muốn mang tôi đi cũng không kịp nữa. Nếu bà trù trừ, tôi sẽ bắn nốt chân kia. Bà đi đi. Sau khi bà đi khỏi, tôi sẽ đóng chặt cửa phòng này lại. Trừ phi họ dùng cốt mìn, hoặc súng ba dò ka, họ không vào nổi đâu. Tôi sẽ bắn đến viên đạn cuối cùng, sau đó tôi giật mìn cho nổ, nổ tung, nổ hết.

Nước mắt ràn rụa — phần vì hơi cay, phần vì xúc động tới cao độ — Bà Hoa cuí đầu vái già Tư:

— Bác Tư, xin vĩnh biệt bác.

Già Tư ngồi phịch xuống ghế, máu dưới chân chảy lèn lảng :

— Kính chào bà chị.

Đeo khẩu súng lên vai, bà Hoa hỏi :

— Bác muốn dặn lại điều gì không ?

Già Tư lắc đầu :

## ĐÊM CUỐI CÙNG CỦA TỬ TỘI

— Tôi là kẻ tử cõi vô thân từ một phần tư thế kỷ nay, không vợ, không con, không họ hàng, thân thích, thi có ai mà nhẫn nhủ. Nếu trời phò hộ cho bà còn sống, về Sài Gòn có dịp gặp ông Hoàng thì nói gì với lão già ấy là thằng Tư vẫn nhớ nó, vẫn phục nó cho đến phút cuối cùng trong đời.

Bà Hoa nghẹn ngào :

— Vâng, tôi xin nói.

Một tràng đạn chát chúa cắt đứt câu chuyện của hai người. Già Tư nhặt khẩu tiều liên, tra thêm bì đạn khác. Bà Hoa lặng lẽ đến bên tường, bấm nút.

Cánh cửa bí mật trong tường mở ra. Bà bước xuống một địa đạo ăn ngầm từ trụ sở, xuyên qua kho vật liệu của báo Nhân dân. Mùi âm mốc xông lên mũi. Từ lâu, bà Hoa chưa xuống địa đạo này.

Tiếng súng bên trên nhỏ dần rồi im bặt. Bà Hoa bấm đèn chiếu sáng đường hầm. Trước kia, đó là một ống công lớn được đào dưới thời Pháp thuộc. Bà Hoa cho đào rộng thêm, và mở nhiều đường nhỏ tỏa ra tứ phía.

Trần hầm được chống bằng những cây gỗ lớn nên hầm lót tôn, nhưng trời mưa luôn nên nước ngấm vào ngập đến mắt cá chân. Một con dơi cánh lớn băng nứa cái quạt bay vù vù ngang mắt bà Hoa. Đến chỗ rẽ bà dừng lại nghe ngóng.

Bên trên là kho vật liệu. Hầm ăn thông qua đường cái, tới một ngôi nhà bỏ trống. Ngôi nhà này của một người Tàu phú thương vào Nam tị nạn sau hiệp định Giơ-neo, để lại cho con gái ở. Nhiều đêm, vợ chồng người con gái giật mình thức dậy thấy một con ma mặc đồ trắng xõa tóc đứng

dưới bếp cạnh hồ nước, hoặc tiếng khóc nỉ non nho nhỏ trong bếp vọng ra. Hoảng sợ, họ bèn ngẩn nhà ra làm hai, bỏ trống dưới bếp, chỉ ở nhà trên. Họ không thể nào biết được con ma mặc đồ trắng là Nguyệt Thanh, và tiếng ma nỉ non là từ một bao nhụa giật âm vang ra.

Biết vợ chồng chủ nhân tin ma quỷ, bà Hoa đã lập mưu chiếm cái bếp, và đào đường hầm tói đó. Đến nơi, bà Hoa nghỉ một giây cho lại sức, rồi vận toàn lực vào hai vai, nón phiến dâng lên.

Bên trên, tối om như hũ nút. Vợ chàng chủ nhà đã dùng nhiều tấm tôn lớn, đóng vào cửa sổ cho con ma thất tình khỏi lang thang ra ngoài.

Bà Hoa cởi quần áo ngoài, lục trong cf' bồ đựng giấ' vụn kẽ ở góc lấy ra một bộ y phục Trung Hoa. Bà lau chân cho khô nước rồi xỏ vào đôi giày tàu. Xong xuôi, bà mở cửa. Những cái đinh lớn đóng vào tấm tôn đã được gỡ ra từ trước. Cửa này nhìn ra một cái hẻm nhỏ, đi vừa lọt hai người, ngày xưa được dành cho phu vệ sinh.

Bộ điệu thản nhiên, bà Hoa đi ra khỏi hẻm tói phố Hàng Đồng.

Thoát nạn.

Cách bà một quãng, một chiếc xe đip đậu ngang đường, giữa những chướng ngại vật. Khu phố Cửa Đồng đã bị Công an chặn lại. Họ không ngờ người chủ mưu mà họ ruồng bắt lại là thiếu phụ Tàu, đầu trùm khăn chỉ hở nửa mặt, một chân bị thot, rennie rang tiến về phía chợ Đồng Xuân. Một giọt lệ long lanh trên mắt thiếu phụ. Bà Hoa khựng ngạc nhiên.

Một tiếng nổ long trời lở đất làm ba choáng

vàng. Tiếng mìn nổ trong trụ sở : già Tư vừa bấm nút hy sinh.

5 phút trước, già Tư lặng lẽ nhìn bà Hoa xuống địa đạo. Chờ bà Hoa di khuất, già Tư bình thản đứng dậy, trên môi phả g phát một nụ cười lả lùng. Rốt cuộc, bà Hoa chịu thua. Già Tư lầm bầm một mình :

— Mình ở lại là phải.

— Một loạt đạn bắn vào tung tóe. Già Tư nắm rạp xuống đất. Đoạn bò lại sát cửa.

Bên ngoài có tiếng thét :

— Hàng đi thi khởi chết.

Già Tư đáp lại bằng nửa băng tiền liên. Lại một lốp công an vén ngã xuống, già Tư rú lên cười sảng sặc. Tiếng người chỉ huy quát lớn :

— Nó ở ngay cửa huồng. Bắn mạnh vào.

Già Tư không cười thèm được nữa. Hơi cay làm béc mè mắt, không còn thấy gì hết. Béc phải vận dụng nghị lực mới khởi phát lên tiếng ho, làm dịch cho địch bắn vào.

Béc có thể đóng chặt cửa rồi bấm nút cho mìn nổ. Song béc chưa muốn. Béc cần đợi cho bà Hoa, sang đến đường hẻm bên kia, mặc y phục thiếu phụ tàu, lén ra đường Hàng Đồng, rồi thi hành ý định, cũng chưa muộn. Béc hình dung trong trí một người đàn bà tàu trăm phần trăm — bà Hoa đúng là đàn bà tàu trăm phần trăm, vì bà từng ở bên tàu, nói tiếng Quảng đông rất thạo. mặc áo sường sám màu xanh thẫm, khăn che nửa mặt, đầu đội giầy ban ден, thoăn thoắt di giữa đám người ngạc và run sợ gần chợ Đồng Xuân.

Xé cửa cuộn là một trụ sở khác, có một đồng